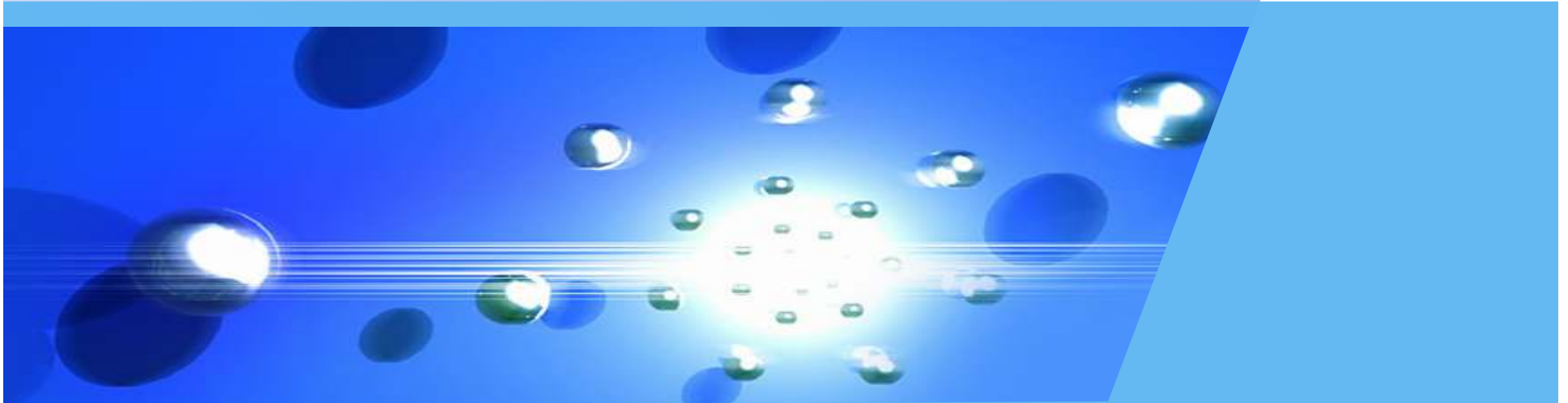


LOGO



KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

GV: ThS. Lê Nhân Mỹ

Trường ĐH Kinh Tế - Luật

Email: myln@uel.edu.vn

**Fanpage/Youtube: Kinh Tế
Học Vui Vẻ**

MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Sinh viên có thể ứng dụng các khái niệm, nguyên lý và công cụ của kinh tế học trong việc nhìn nhận các vấn đề kinh tế.
- Hiểu được bản chất của nhiều vấn đề, hiện tượng được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng như: lạm phát, thất nghiệp, GDP, GDP, tỷ giá, cán cân thương mại...
- Sinh viên sẽ có khả năng ứng dụng các kiến thức kinh tế học để phân tích, tổng hợp và đánh giá các chính sách kinh tế của chính phủ.

NHIỆM VỤ SINH VIÊN

- Sinh viên cần phải chăm chỉ, lắng nghe thầy cô giảng.
- Các bạn phải tham gia đầy đủ, đưa ra những câu trả lời khi giảng viên hỏi hay các câu hỏi có liên quan môn học để tiết học thêm sinh động và hiểu bài hơn.
- Song song đó, các bạn phải thể hiện được tinh thần làm việc nhóm khi thảo luận các đề tài, các bài tập kiểm tra nhỏ hay những trò chơi mà giảng viên đưa ra.

TÀI LIỆU HỌC TẬP

*** Tài liệu chính:**

1. Giáo trình *Kinh Tế Học Đại Cương* – ThS. Lê Nhân Mỹ

*** Tài liệu tham khảo:**

1. Begg, Stanley Fischer - *Kinh Tế Học* – Nhà Xuất Bản Thống Kê (1992).

2. G. Mankiw - *Kinh Tế Học Vi Mô* - Nhà xuất bản Cengage Learning.

3. Robert S. Pindyck, Daniel L. Rubinfeld - *Kinh Tế Học Vi Mô* - Nhà Xuất Bản Thống Kê (1999).

4. Robert C. Guell – *Kinh Tế Vi Mô* – Nhà Xuất Bản Đồng Nai (2008)

5. P.GS. TS Nguyễn Văn Luân – *Kinh Tế Học Vi Mô* – Nhà Xuất Bản ĐHQGTP.HCM (2004)

6. TS. Lê Bảo Lâm, TS. Nguyễn Như Ý, Ths. Trần Thị Bích Dung, ThS. Trần Bá Thọ – *Kinh Tế Vi Mô* – Nhà Xuất Bản Thống Kê (2009).

NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương 1: Khái quát về kinh tế học và nền kinh tế

Chương 2: Cung, cầu và giá thị trường

Chương 3: Lý thuyết hành vi tiêu dùng

Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí sản xuất và quyết định của doanh nghiệp trên các thị trường

Chương 5: Đo lường sản lượng quốc gia

Chương 6: Lạm phát và thất nghiệp

HÌNH THỨC TÍNH ĐIỂM

1. Điểm giữa kỳ: **30%** (Bài tập nhóm, bài tập cá nhân)
2. Điểm thi hết môn: **70%** (trắc nghiệm hoặc tự luận) **60 phút (đề đóng)**

***Lưu ý:**

☐ Điểm cộng:

- Thường xuyên phát biểu ý kiến, sửa bài tập.
- Tích cực trong học tập, chuyên cần (đi học đầy đủ).
- Làm bài tập về nhà đầy đủ

☐ Điểm trừ:

- Thường xuyên vắng học không lý do chính đáng
- Không giữ trật tự trong lớp, không tham gia làm việc nhóm
- Có thái độ không tốt đối với giảng viên
- Có hành vi gian lận trong học tập (copy bài của bạn)
- Không làm bài tập về nhà

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ *CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?*



1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

Nguyên lý 1: Con người đối mặt với sự đánh đổi

Mọi quyết định đều liên quan đến sự đánh đổi. Ví dụ:

- ❖ Tham gia một bữa tiệc tối trước kỳ thi giữa kỳ sẽ có ít thời gian hơn dành cho việc học.
- ❖ Để có nhiều tiền để mua những thứ yêu thích sẽ phải làm việc nhiều hơn và ít thời gian nghỉ ngơi hơn.
- ❖ Bảo vệ môi trường đòi hỏi các nguồn lực không thể sử dụng để sản xuất hàng tiêu dùng.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

Nguyên lý 1: Con người đối mặt với sự đánh đổi

Xã hội phải đối mặt với một sự đánh đổi quan trọng
hiệu quả với công bằng

- ❖ **Hiệu quả:** là tình trạng mà ở đó xã hội đạt được nhiều nhất từ nguồn lực khan hiếm
- ❖ **Công bằng:** phân phối thành quả kinh tế một cách bằng nhau giữa các thành viên trong xã hội.
- ❖ **Đánh đổi:** công bằng cao hơn có thể làm giảm động lực làm việc, thu nhỏ kích thước “chiếc bánh” kinh tế.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

Nguyên lý 2: Chi phí củ□ một thứ là cái mà bạn từ bỏ để có được nó.

- ❖ Ra quyết định đòi hỏi phải so sánh chi phí và ích lợi của các lựa chọn thay thế.
- ❖ **Chi phí cơ hội** của một thứ là cái mà bạn phải từ bỏ để có được nó.
- ❖ Đây là chi phí liên quan đến việc ra quyết định.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

Nguyên lý 2: Chi phí củ□ một thứ là cái mà bạn từ bỏ để có được nó.

Ví dụ: Chi phí cơ hội của...

- ...đi học đại học một năm không chỉ là học phí, giáo trình và lệ phí mà còn là tiền lương bị bỏ lỡ.
- ...x□m một bộ phim không chỉ là giá vé, mà còn là giá trị thời gian tiêu tốn trong rạp phim.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ Nguyên lý 3: Con người duy lý suy nghĩ tại điểm cận biên

Con người duy lý

- Có hệ thống, có mục đích làm tốt nhất có thể để đạt được mục tiêu của họ.
- Đưa ra quyết định bằng cách đánh giá chi phí và lợi ích của việc **thay đổi cận biên.**

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ Nguyên lý 3: Con người duy lý suy nghĩ tại điểm cận biên

Ví dụ:

- ❖ Khi một sinh viên xem xét việc đi học đại học thêm một năm nữa, anh ta so sánh chi phí với thu nhập mà anh ta có thể kiếm được trong một năm.
- ❖ Khi một nhà quản lý xem xét việc tăng thêm sản lượng, cô ta sẽ so sánh chi phí lao động và nguyên vật liệu cần thiết để có được doanh thu tăng thêm.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ Nguyên lý 4: Con người phản ứng với các động cơ khuyến khích

- ❖ **Khuyến khích:** một yếu tố thôi thúc con người hành động. Ví dụ: một phần thưởng hoặc hình phạt.
- ❖ Người duy lý phản ứng với các động cơ khuyến khích.
Ví dụ:
 - Khi thuế rượu bia tăng, người dân sẽ hạn chế uống.
 - Khi thuế thuốc lá tăng, thanh thiếu niên hút thuốc giảm.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ *CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO?*



1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ Nguyên lý 5: Thương mại đều làm cho con người có lợi

- ❖ Thay vì tự cung cấp, mọi người có thể sản xuất một hàng hóa hoặc dịch vụ riêng biệt để trao đổi nó với hàng hóa khác.
- ❖ Các quốc gia cũng hưởng lợi từ thương mại và sự chuyên môn hóa:
 - Đạt được một giá tốt hơn ở nước ngoài đối với hàng hóa do mình sản xuất.
 - Mua hàng hóa khác với giá rẻ hơn từ nước ngoài so với sản xuất trong nước.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ **Nguyên lý 6:** Thị trường thường là một phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế

❖ **Thị trường:** một nhóm người mua và người bán

❖ “Tổ chức hoạt động kinh tế” nghĩa là quyết định

- Hàng hóa nào được sản xuất?
- Sản xuất chúng như thế nào?
- Sản xuất chúng bao nhiêu?
- Ai là người mua?

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

- ❖ **Nguyên lý 6:** Thị trường thường là một phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế
- ❖ **Nền kinh tế thị trường** phân bổ nguồn lực thông qua các quyết định phi tập trung của doanh nghiệp và hộ gia đình trong quá trình tương tác trên thị trường.
- ❖ Nhận thức sâu sắc của Adam Smith trong *The Wealth of Nations* (1776):
 - Mỗi hộ gia đình và doanh nghiệp hành động như thể “được dẫn dắt bởi **bàn tay vô hình**” để thúc đẩy phúc lợi kinh tế.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ **Nguyên lý 6: Thị trường thường là một phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế**

- ❖ Bàn tay vô hình hoạt động thông qua hệ thống giá:
 - Sự tương tác giữa người mua và người bán quyết định giá cả.
 - Mỗi mức giá phản ánh giá trị của hàng hóa đối với người mua và chi phí sản xuất hàng hóa đó.
 - Giá cả định hướng sự quan tâm của hộ gia đình và doanh nghiệp để đưa ra quyết định, trong nhiều trường hợp, tối đa hóa phúc lợi kinh tế xã hội.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

- ❖ **Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường**
- ❖ **Thất bại thị trường**: khi thị trường tự nó thất bại trong việc phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả.
- ❖ Nguyên nhân:
 - **Ảnh hưởng ngoại tác**, khi sản xuất và tiêu dùng một hàng hóa bị ảnh hưởng bởi người ngoài cuộc. (ví dụ: ô nhiễm)
 - **Sức mạnh thị trường**, một người bán hoặc một người mua duy nhất có ảnh hưởng đáng kể lên giá cả thị trường (ví dụ: độc quyền)
- ❖ Trong vài trường hợp, chính sách công có thể nâng cao hiệu quả.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

- ❖ Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường.
- ❖ Chính phủ có thể làm thay đổi kết quả thị trường để thúc đẩy bình đẳng.
- ❖ Nếu phân bổ về phúc lợi kinh tế không như mong muốn, chính sách thuế và an sinh có thể thay đổi cách phân chia “chiếc bánh” kinh tế.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

❖ *NỀN KINH TẾ VẬN HÀNH NHƯ THẾ NÀO?*



1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

- ❖ Nguyên lý 8: Mức sống một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hóa và dịch vụ của nước đó
- ❖ Sự chênh lệch mức sống giữa các quốc gia và qua các thời kỳ:
 - Thu nhập bình quân tại các nước giàu gấp 10 lần thu nhập bình quân tại các nước nghèo.
 - Thu nhập bình quân của Mỹ ngày nay lớn hơn gấp 8 lần so với thế kỷ trước.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

- ❖ Nguyên lý 8: Mức sống một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hóa và dịch vụ của nước đó
- ❖ Điều quan trọng nhất quyết định mức sống chính là **năng suất**, số lượng hàng hóa và dịch vụ mà một công nhân sản xuất ra được.
- ❖ Năng suất phụ thuộc vào thiết bị, kỹ năng, và công nghệ hiện có cho công nhân.
- ❖ Những yếu tố khác (ví dụ: liên đoàn lao động, cạnh tranh nước ngoài) đóng vai trò thứ yếu với mức sống.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

- ❖ **Nguyên lý 9:** Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền
- ❖ **Lạm phát:** sự gia tăng của mức giá chung trong nền kinh tế.
- ❖ Trong dài hạn, lạm phát hầu như luôn được gây ra bởi sự tăng trưởng quá mức về số lượng tiền, từ đó làm đồng tiền bị mất giá trị.
- ❖ Chính phủ tạo ra tiền nhanh hơn, tỉ lệ lạm phát cao hơn.

1.1 Mười nguyên lý kinh tế Kinh tế học

- ❖ **Nguyên lý 10: Xã hội đối mặt với sự đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp**
- ❖ Trong ngắn hạn (1 – 2 năm), rất nhiều chính sách kinh tế đẩy lạm phát và thất nghiệp theo hai hướng đối nghịch.
- ❖ Các yếu tố khác có thể làm cho sự đánh đổi này ít nhiều ích lợi, nhưng sự đánh đổi này luôn luôn tồn tại.

1.2 Các bộ phận của KTH

❖ 1.2.1 Các khái niệm cơ bản

1.2.1.1 Kinh tế học (Economics)

E¢ONOMI¢\$

Khoa học xã hội

Nguồn lực khan hiếm

Thỏa mãn cao nhất



1.2 Các bộ phận của KTH

❖ 1.2.1.2 Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô

- ❖ *Kinh tế học vi mô (Microeconomics)*: Kinh tế vi mô nghiên cứu hành vi của từng thành phần, từng đơn vị riêng lẻ trong nền kinh tế.
- ❖ *Kinh tế học vĩ mô (Macroeconomics)*: Nghiên cứu toàn bộ nền kinh tế: sản lượng, tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp...



1.2 Các bộ phận của KTH

- ❖ **1.2.1.3 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc**
- ❖ *Kinh tế học thực chứng (Positive)*: Mô tả, lý giải và dự báo các vấn đề kinh tế đã, đang và sẽ xảy ra trên thực tế - vốn là kết quả của sự lựa chọn của các tác nhân kinh tế.
- ❖ *Kinh tế học chuẩn tắc (Normative)*: Đưa ra những chỉ dẫn, những quan điểm cá nhân về cách giải quyết các vấn đề kinh tế.
 - Liên quan đến các giá trị đạo đức, xã hội, văn hóa.
 - Thường mang tính chủ quan của người phát biểu.
 - Là nguồn gốc bất đồng quan điểm giữa các nhà kinh tế học.

Nền Kinh tế quốc dân gồm những lĩnh vực gì?



Nông nghiệp

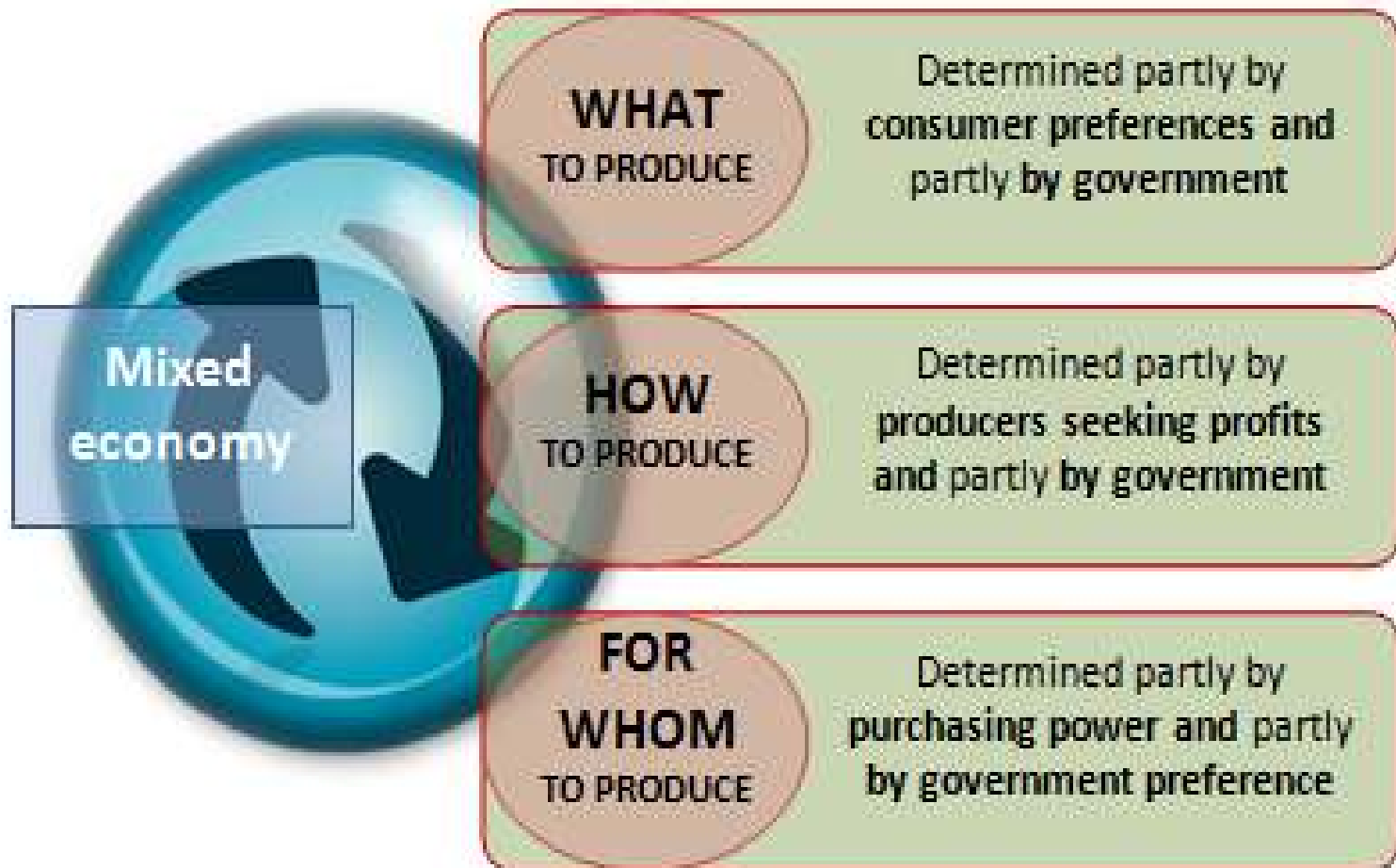


Công nghiệp



Thưng nghiệp

Ba vấn đề trung tâm của một nền sản xuất



1.3 Những vấn đề cơ bản của nền kinh tế

❖ Vấn đề hiệu quả

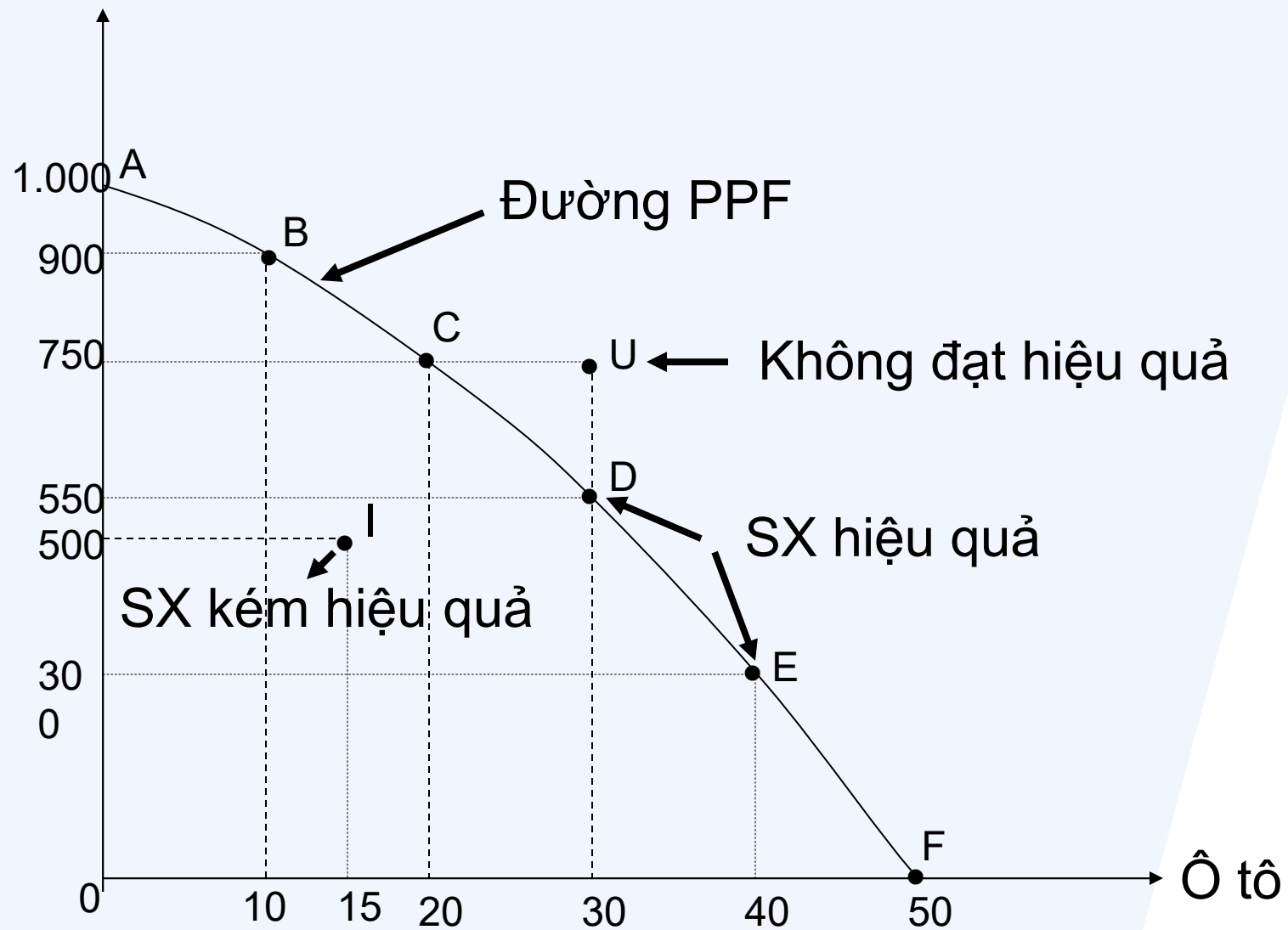
- ❖ Hiệu quả sản xuất : thể hiện qua đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF – Possibility Frontier Curve)
- ❖ Đường giới hạn khả năng sản xuất (PPF) : là một sơ đồ cho thấy những kết hợp tối đa số lượng các sản phẩm, mà nền kinh tế có thể sản xuất, khi sử dụng toàn bộ nguồn lực của nền kinh tế.

1.3 Những vấn đề cơ bản của nền kinh tế

❖ Ta có ví dụ sau:

Laptop (chiếc)	Ô tô (chiếc)
1000	0
900	10
750	20
550	30
300	40
0	50

Laptop



1.3 Những vấn đề cơ bản của nền kinh tế

❖ **Diễn giải:**

- ❖ Từ sơ đồ cho thấy:
- ❖ Điểm I tượng trưng cho phối hợp không hiệu quả.
- ❖ Điểm U là không thể đạt được vì nền kinh tế không có đủ tài nguyên để đảm bảo mức sản xuất đó.
- ❖ Những điểm nằm trên đường PPF (điểm A, B, C, D, E, F) tượng trưng những mức độ hiệu quả của nền SX.
- ❖ Hiệu quả sản xuất là sử dụng nguồn tài nguyên khan hiếm sao cho thỏa mãn nhu cầu của xã hội bằng cách tạo ra số lượng sản phẩm tối đa. Hay nói cách khác là nằm trên đường PPF.
- ❖ Hiệu quả sản xuất còn định nghĩa là khi xã hội gia tăng số lượng sản phẩm này thì bắt buộc phải giảm bớt số lượng sản phẩm khác.

1.3 Những vấn đề cơ bản của nền kinh tế

❖ Chi phí cơ hội

- ❖ Chi phí cơ hội là phần giá trị của một quyết định tốt nhất còn lại bị mất đi khi ta lựa chọn quyết định này.
- ❖ Chi phí cơ hội của sản phẩm A là số lượng sản phẩm B bị mất đi để sản xuất thêm một đơn vị sản phẩm A.



1.3 Những vấn đề cơ bản của nền kinh tế

❖ Chi phí cơ hội

❖ Trở lại ví dụ trên:

❖ Ta thấy: Để sản xuất thêm 10 ô tô thì bắt buộc phải giảm 100 laptop. Vậy ở đây chính là sự đánh đổi. Chi phí cơ hội để sản xuất thêm 10 ô tô là $100/10$. Hay muốn sản xuất thêm 1 ô tô bạn phải từ bỏ 10 laptop.

❖ *Vậy đường PPF cũng thể hiện sự đánh đổi, độ dốc chính là chi phí cơ hội.*

1.3 Những vấn đề cơ bản của nền kinh tế

❖ b) Chi phí cơ hội

❖ *Hãy ta có công thức sau: $CPCH = \Delta Y / \Delta X$*

❖ *Vậy ta có CPCH: B – C: -15, C-D: -20, D-E: -25, E-F: -30.*

❖ *Dấu trừ thể hiện sự đánh đổi ngày càng tăng dần.*

Quy luật khan hiếm

❖ **Khan hiếm:**

- ❖ Xã hội có các nguồn lực hạn chế và vì thế không thể sản xuất mọi hàng hóa và dịch vụ mà mọi người mong muốn. *(Nguồn lực có giới hạn nhưng nhu cầu con người là vô hạn).*
- ❖ Chẳng hạn như một hộ gia đình không thể đáp ứng mọi mong muốn của tất cả mọi người, xã hội cũng không thể làm cho mỗi cá nhân có được mức sống cao nhất mà họ khao khát.

1.3.2 Các chủ thể trong nền kinh tế



My Family..



1.3.3 Các mô hình tổ chức hoạt động kinh tế

❖ 1.3.3.1 Hệ thống kinh tế truyền thống:

- ❖ Giải quyết ba vấn đề cơ bản thông qua khả năng kinh tế truyền thống - sự lặp lại trong nội bộ, từ thế hệ này sang thế hệ khác, các kiểu mẫu gia đình cổ: các gia đình canh tác vẫn sống trên mảnh đất của mình.

1.3.3 Các mô hình tổ chức hoạt động kinh tế

❖ 1.3.3.2 Hệ thống kinh tế mệnh lệnh:

- ❖ Là một hình thái tổ chức kinh tế trong đó các cá nhân chỉ huy (chính phủ) quyết định phân phối các yếu tố sản xuất theo các kế hoạch phát triển kinh tế của chính phủ.
- ❖ Ba vấn đề cơ bản được Nhà nước giải quyết thông qua hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ban hành.

1.3.3 Các mô hình tổ chức hoạt động kinh tế

❖ 1.3.3.2 Hệ thống kinh tế mệnh lệnh:

❖ +Ưu điểm:

❖ Do Chính phủ tính toán được tổng cung, tổng cầu nên tránh được mất cân đối sản phẩm trong nền kinh tế.

❖ Các ngành phát triển cân đối, hợp lý.

❖ Hạn chế phân hóa giàu nghèo, bất công trong xã hội.

❖ +Nhược điểm:

❖ Phương pháp sử dụng tài nguyên không hợp lý.

❖ Sản xuất kém hiệu quả.

1.3.3 Các mô hình tổ chức hoạt động kinh tế

❖ 1.3.3.3 Hệ thống kinh tế thị trường:

- ❖ Mô hình kinh tế thị trường là một hình thức tổ chức kinh tế trong đó những người bán và người mua tác động qua lại lẫn nhau để giải quyết những vấn đề cơ bản của hệ thống kinh tế.
- ❖ Ba vấn đề cơ bản được giải quyết thông qua quan hệ cung cầu, thể hiện bằng hệ thống giá.
- ❖ +Ưu điểm:
- ❖ Phân phối hợp lý và sử dụng hiệu quả năng lực sản xuất.
- ❖ Thúc đẩy đổi mới kỹ thuật sản xuất

1.3.3 Các mô hình tổ chức hoạt động kinh tế

❖ 1.3.3.3 Hệ thống kinh tế thị trường:

❖ +Nhược điểm:

- ❖ Phân hóa giai cấp.
- ❖ Thường xảy ra khủng hoảng kinh tế.
- ❖ Tạo ra các tác động ngoại vi.
- ❖ Tạo thế độc quyền ngày càng tăng.
- ❖ Thông tin không cân xứng giữa người mua và người bán làm thiệt hại cho người tiêu dùng.

1.3.3 Các mô hình tổ chức hoạt động kinh tế

❖ 1.3.3.4 Hệ thống kinh tế hỗn hợp:

- ❖ Chính phủ và thị trường cùng giải quyết ba vấn đề cơ bản.
- ❖ Phần lớn ba vấn đề được giải quyết bằng cơ chế thị trường.
- ❖ Chính phủ sẽ can thiệp bằng các chính sách kinh tế để hạn chế nhược điểm của nền kinh tế thị trường.
- ❖ Nhằm đạt được mục tiêu:
- ❖ Nền kinh tế hoạt động có hiệu quả.
- ❖ Thực hiện được công bằng xã hội.

Các chủ đề nghiên cứu của môn KTVM



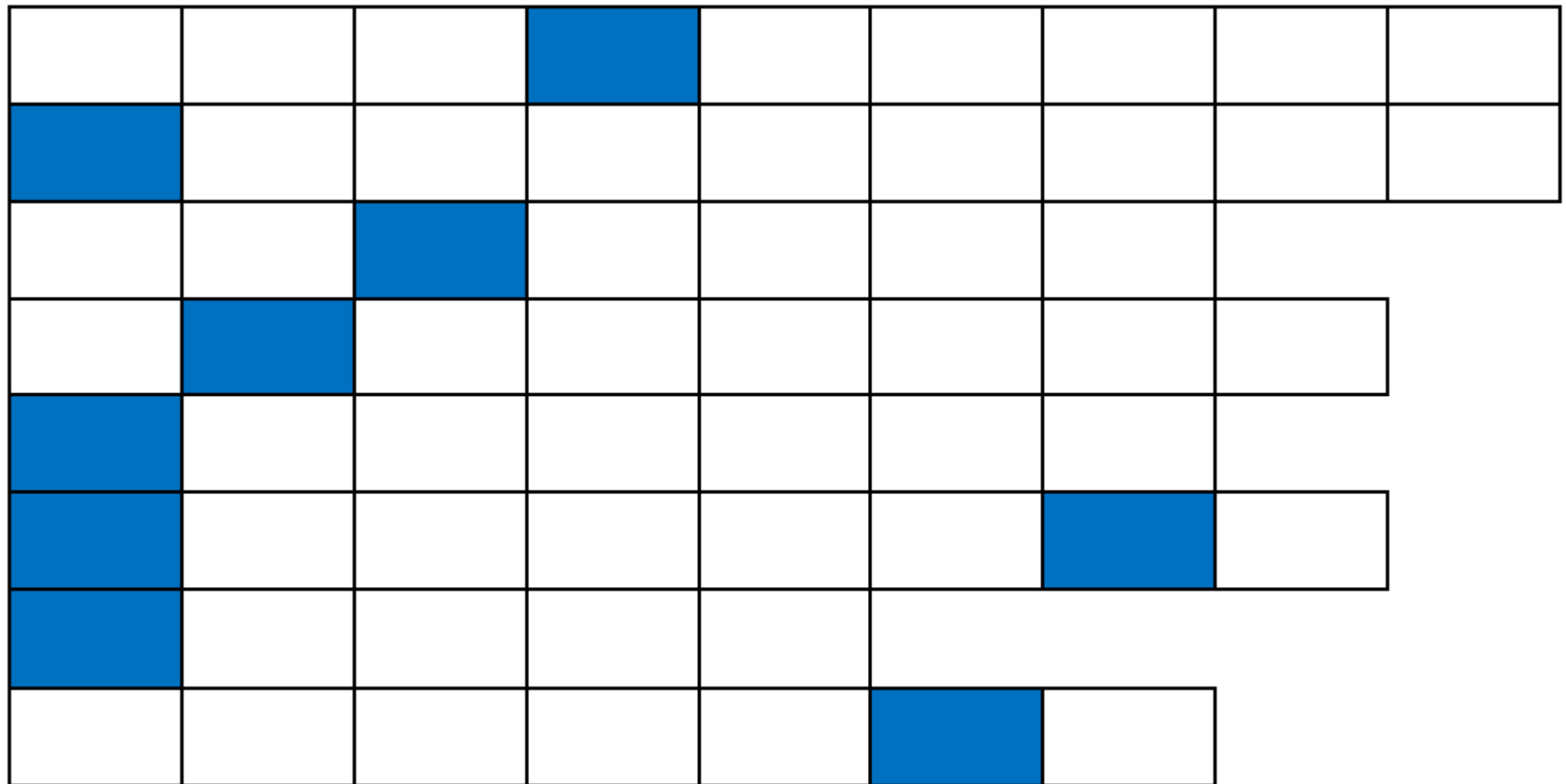
Phân biệt các phát biểu vi mô và vĩ mô

- ❖ 1. Mức chi tiêu tiêu dùng tăng cao một thời gian dài đã kéo sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ.
- ❖ 2. Gần đây do suy thoái của nền kinh tế toàn cầu làm cho ngành công nghiệp du lịch sụt giảm rõ rệt.
- ❖ 3. Xuất khẩu tăng trưởng chậm lại do có sự suy thoái của các nước bạn hàng chủ yếu.
- ❖ 4. Ngân hàng trung ương quyết định tăng lãi suất nhằm kiềm chế áp lực lạm phát.
- ❖ 5. Suy thoái của ngành công nghiệp dệt do cạnh tranh và công nghệ thay đổi nhanh chóng.

Phân biệt các phát biểu thực chứng và chuẩn tắc

- ❖ 1. Kinh tế Việt Nam trong những năm qua đạt mức tang trưởng khá và ổn định.
- ❖ 2. Chính phủ cần có các giải pháp để nhằm bảo vệ môi trường, cải thiện đời sống người dân.
- ❖ 3. Do giá xăng dầu tăng nên giá thực phẩm cũng tăng.
- ❖ 4. Làm thế nào để hạn chế tình trạng kẹt xe ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay?
- ❖ 5. Vì tình trạng ngập nước quá nhiều, nhiều người dân đã tự tìm ra các giải pháp để kịp thời ngăn chặn vào các mùa mưa.

Trò chơi Đoán Ô Chữ



Trò chơi Đoán Ô Chữ

1. Một trong những thành phần của nền kinh tế?
2. Yếu tố này mang tính khách quan của một lời phát biểu, giải thích?
3. Kinh tế vĩ mô đề cập đến điều gì?
4. Khuyến khích, đánh giá, nhận xét liên quan đến vấn đề gì?
5. Đường khả năng sản xuất thể hiện được điều gì?
6. Một trong những từ quan trọng trong định nghĩa Kinh tế học?
7. Chúng ta thường đánh mất giá trị của một quyết định khác để thực hiện quyết định này?
8. Kinh tế học thuộc phạm trù gì?

LOGO

Thank You !

GENK

“

Thành công là một người
thầy tệ hại. Nó khiến cho
những người thông minh
nghĩ rằng **họ không thể
thất bại.**



NEXT
CHAPTER

